

Phụ lục III

QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ DO UBND THÀNH PHỐ TRÌNH
(Nghị quyết quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15)

(Kèm theo Văn bản số /UBND-NC ngày tháng năm 2025 của UBND Thành phố)

Nghị quyết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15:

1. Nghị quyết thực hiện thí điểm các chính sách theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
1	<i>Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết</i> Trước khi xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, căn cứ Chương trình công tác hằng năm của UBND TP, Danh mục ban hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của HĐND TP, hoặc phát sinh yêu cầu cần ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật, cơ quan chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND TP có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND TP có Tờ trình Thường trực HĐND TP về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết, kèm theo dự thảo văn bản của Thường trực HĐND Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn TP. Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết phải nêu rõ sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung cần thiết khác; dự kiến thời gian trình thông qua hoặc ban hành.	- Điều 43 Nghị định 78/2025/NĐ-CP; - Khoản 24 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; - Điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số	Trước khi xây dựng dự thảo Nghị quyết.	Dự thảo Tờ trình của UBND TP trình Thường trực HĐND TP về đề nghị xây dựng Nghị quyết; dự thảo văn bản của Thường trực HĐND Thành phố

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
		72/2025/QH15; - Điều 16 Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND.		Báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
2	<i>Thông qua Tờ trình UBND TP trình Thường trực HĐND TP về đề nghị xây dựng Nghị quyết</i> Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng UBND TP lập Phiếu trình giải quyết công việc và hồ sơ kèm theo trình Chủ tịch UBND TP, Phó Chủ tịch UBND TP xem xét, quyết định việc trình Thường trực HĐND TP về đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND TP. Trong trường hợp cần thiết, Văn phòng UBND TP có thể lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan về nội dung đề nghị xây dựng nghị quyết. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Văn phòng UBND TP, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời về việc thống nhất hoặc không thống nhất và ý kiến khác (nếu có) đối với việc đề nghị xây dựng nghị quyết. Nếu quá thời hạn mà các cơ quan, đơn vị không trả lời hoặc chậm trả lời thì được hiểu là đồng ý với nội dung xin ý kiến và chịu trách nhiệm về sự đồng ý đó. Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Thường trực HĐND TP về đề nghị xây dựng nghị quyết, Văn phòng UBND TP có trách nhiệm	Điều 16 Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND.	Theo quy chế của UBND TP, quy chế của Thường trực HĐND TP.	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	ban hành văn bản thông báo đến cơ quan chủ trì soạn thảo ý kiến về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận xây dựng nghị quyết, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND TP (nếu có).			
3	<i>Soạn thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết:</i> Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng Hồ sơ Nghị quyết gồm: a) Dự thảo Tờ trình HĐND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Nghị quyết (quy định trực tiếp mẫu số 17; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 18; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Nghị quyết mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Nghị quyết mẫu số 24; bãi bỏ Nghị quyết mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết khác kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); <u>hoặc</u> Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết ban hành mới (thời điểm soạn thảo chưa có Nghị quyết điều chỉnh về vấn đề này) kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Dự thảo Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục	Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Theo phân công của UBND TP.	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); đ) Dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có) (theo mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); e) Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết (theo mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Trường hợp cần thiết, cơ quan soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) để tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo.			
4	<i>Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết</i> Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi Hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm công văn đề nghị Văn phòng UBND TP đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến. Văn phòng UBND TP có trách nhiệm đăng tải Hồ sơ Nghị quyết trong thời hạn 1 ngày làm việc. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đăng tải bao gồm: a) Dự thảo Tờ trình HĐND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Nghị quyết (quy định trực tiếp mẫu số 17; ban hành kèm theo quy	Điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Ít nhất 10 ngày kể từ ngày đăng tải.	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố để lấy ý kiến rộng rãi.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	định, quy chế mẫu số 18; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Nghị quyết mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Nghị quyết mẫu số 24; bãi bỏ Nghị quyết mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết khác kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); <u>hoặc</u> Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết ban hành mới (thời điểm soạn thảo chưa có Nghị quyết điều chỉnh về vấn đề này) kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Dự thảo Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); đ) Dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có) (theo mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); e) Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết (theo mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
5	<i>Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ; ý kiến phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.</i> 5.1. Cơ quan soạn thảo có trách nhiệm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ về Hồ sơ dự thảo Nghị quyết. 5.2. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị góp ý kiến. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 5.3. Cơ quan soạn thảo có trách nhiệm gửi Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố. Cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của MTTQVN TP và các tổ chức chính trị - xã hội khi được đề nghị. 5.4. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến gồm: a) Dự thảo Tờ trình HĐND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP);	- Điểm d, đ khoản 1, khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Điểm a, b khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	10 ngày	Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, ý kiến phản biện xã hội theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	b) Dự thảo Nghị quyết (quy định trực tiếp mẫu số 17; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 18; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Nghị quyết mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Nghị quyết mẫu số 24; bãi bỏ Nghị quyết mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết khác kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); hoặc Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết ban hành mới (thời điểm soạn thảo chưa có Nghị quyết điều chỉnh về vấn đề này) kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Dự thảo Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); đ) Dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có) (theo mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); e) Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết (theo mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
6	<i>Truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</i> 6.1. Việc truyền thông được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành. 6.2. Cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm xây dựng nội dung truyền thông cần đảm bảo đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước) bao gồm: a) Sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; b) Nội dung cơ bản bao gồm: nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; c) Nội dung khác (nếu có). 6.3. Việc truyền thông chính sách được thực hiện thông qua một số hình thức như sau: Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND TP; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, iHanoi... và các hình thức phù hợp khác.	Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.	Chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được truyền thông.
7	<i>Đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý</i> Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; phối hợp với Văn phòng UBND TP đăng tải Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử của UBND TP chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác	Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày.	Đăng tải Bản tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của UBND

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.			TP.
8	<i>Thẩm định dự thảo Nghị quyết</i> 8.1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định đến Sở Tư pháp, trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo. Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Dự thảo Tờ trình HĐND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Nghị quyết (quy định trực tiếp mẫu số 17; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 18; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Nghị quyết mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Nghị quyết mẫu số 24; bãi bỏ Nghị quyết mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết khác kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); <u>hoặc</u> Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết ban hành mới (thời điểm soạn thảo chưa có Nghị quyết điều chỉnh về vấn đề này) kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu	- Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Khoản 26 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP.	15 ngày kể từ ngày nhận đủ Hồ sơ.	Báo cáo thẩm định.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); đ) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có) (theo mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); e) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết (theo mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); g) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. 8.2. Sở Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra Hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định tại Mục 8.1 Bước này thì chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 8.3. Trường hợp Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết đầy đủ, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 8.4. Sở Tư pháp tự thẩm định hoặc tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trường hợp tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định, Sở Tư pháp mời đại diện Sở Tài chính, Sở			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định. Thành viên hội đồng thẩm định hoặc người tham gia cuộc họp thẩm định có trách nhiệm: a) Nghiên cứu dự thảo văn bản, phát biểu ý kiến thẩm định và thể hiện rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ hay chưa đủ điều kiện trình UBND TP Chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của cơ quan mình. Trong đó, đại diện Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; đại diện Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; đại diện Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. b) Trường hợp không thể tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định, thành viên hội đồng thẩm định, người được cử tham gia cuộc họp thẩm định phải gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản đến Sở Tư pháp trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định. Trường hợp thẩm định gấp theo chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND TP thì thời hạn gửi ý kiến thẩm định theo đề nghị của Sở Tư pháp. Hết thời hạn gửi ý kiến bằng văn bản mà không có ý kiến được hiểu là nhất trí với dự thảo. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về các nội dung quy định tại điểm a Mục 8.4 này khi UBND TP xem xét, thông qua dự thảo.			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	8.5. Nội dung thẩm định gồm các vấn đề sau đây: a) Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản; b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng; c) Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản; d) Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; đ) Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; e) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản. 8.6. Trường hợp phải thẩm định gấp theo yêu cầu của UBND TP, Chủ tịch UBND TP, Sở Tư pháp thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, c, d và e Mục 8.5 Bước này. 8.7. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp phải thể hiện rõ dự thảo nghị quyết đủ hoặc chưa đủ điều kiện trình UBND TP. Trường hợp báo cáo thẩm định kết luận dự thảo nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình UBND TP sau khi tiếp thu, hoàn thiện thì báo cáo thẩm định phải nêu rõ nội dung, yêu cầu tiếp thu, hoàn thiện. 8.8. Sở Tư pháp tiến hành thẩm định lại nếu dự thảo văn bản chưa đủ điều kiện trình. Việc thẩm định lại được thực hiện theo quy định tại Bước này.			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
9	<i>Trình tập thể UBND TP họp xem xét quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra HĐND TP.</i> 9.1. Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình UBND TP đến Văn phòng UBND TP (đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi) bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Dự thảo Tờ trình HĐND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Nghị quyết (quy định trực tiếp mẫu số 17; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 18; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Nghị quyết mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Nghị quyết mẫu số 24; bãi bỏ Nghị quyết mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết khác kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); <u>hoặc</u> Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết ban hành mới (thời điểm soạn thảo chưa có Nghị quyết điều chỉnh về vấn đề này) kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục IV ban	- Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Điều 17 Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND.	Theo quy chế làm việc của UBND TP.	Thông qua Tờ trình dự thảo Nghị quyết trình HĐND TP kèm Hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); đ) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có) (theo mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); e) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết (theo mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); g) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; h) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định. Trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo. 9.2. Văn phòng UBND TP tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo văn bản theo Điều 17 Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND TP ban hành Quy chế làm việc của UBND TP.			
10	<i>UBND TP gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết để thẩm tra.</i> 10.1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND TP, cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND TP được phân công thẩm tra để thẩm tra. 10.2. Hồ sơ dự thảo văn bản gửi thẩm tra được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, gồm:	Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND TP.	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	a) Tờ trình HĐND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Nghị quyết (quy định trực tiếp mẫu số 17; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 18; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Nghị quyết mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Nghị quyết mẫu số 24; bãi bỏ Nghị quyết mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết khác kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); hoặc Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết ban hành mới (thời điểm soạn thảo chưa có Nghị quyết điều chỉnh về vấn đề này) kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); đ) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có) (theo mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	e) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết (theo mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); g) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; h) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định. Trong đó tờ trình được ký và đóng dấu cơ quan trình, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai cơ quan trình; các báo cáo được ký và đóng dấu của cơ quan chủ trì soạn thảo, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo.			
11	<i>Thẩm tra dự thảo Nghị quyết</i> 11.1. Việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND TP do UBND TP trình được thực hiện theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Quy chế làm việc hiện hành của HĐND TP. 11.2. Nội dung thẩm tra theo quy định của khoản 3 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 27 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: a) Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản; vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nếu có); b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; c) Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự	Khoản 3, 4, 5 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND TP.	Báo cáo thẩm tra.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	thảo văn bản; d) Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đ) Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; e) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản. 11.3. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra quy định tại mục 11.2 Bước này và được gửi đến Thường trực HĐND TP chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND TP, đồng thời gửi đến cơ quan trình nghị quyết.			
12	<i>Hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm tra (nếu có)</i> Cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết có trách nhiệm tham mưu trình UBND TP gửi Thường trực HĐND TP Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Báo cáo thẩm tra kèm theo các tài liệu khác (nếu có) chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND TP.		Chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND TP.	Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Báo cáo thẩm tra.
13	<i>Gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến đại biểu HĐND Thành phố trước kỳ họp.</i> Chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND TP, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Thường trực HĐND TP (qua Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND Thành phố) để gửi đến Đại biểu HĐND TP. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Hồ sơ gồm:	Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND TP.	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	a) Tờ trình HĐND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Nghị quyết (quy định trực tiếp mẫu số 17; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 18; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Nghị quyết mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Nghị quyết mẫu số 24; bãi bỏ Nghị quyết mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết khác kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); hoặc Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp là dự thảo Nghị quyết ban hành mới (thời điểm soạn thảo chưa có Nghị quyết điều chỉnh về vấn đề này) kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (theo mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); đ) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có) (theo mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP);			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	e) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết (theo mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); g) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; h) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; i) Báo cáo thẩm tra; báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm tra (nếu có); k) Tài liệu khác (nếu có).			
14	<i>Xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại Kỳ họp HĐND Thành phố</i> 14.1. Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp HĐND TP được tiến hành theo trình tự sau đây: a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo thuyết trình dự thảo nghị quyết; b) Đại diện Ban của HĐND TP được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra; c) HĐND TP thảo luận; d) Trên cơ sở ý kiến của HĐND TP, cơ quan trình có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý dự thảo. Cơ quan trình báo cáo HĐND TP về dự thảo đã được chỉnh lý. Cơ quan chủ trì thẩm tra báo cáo HĐND TP ý kiến về dự thảo đã được chỉnh lý. Trường hợp dự thảo có nội dung quan trọng, phức tạp hoặc còn có ý kiến khác nhau, cần có thêm thời gian để nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý thì HĐND TP tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan trình quyết định lùi thời điểm trình HĐND TP	Khoản 2, 3 Điều 48 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.	Kỳ họp HĐND TP.	Thông qua, ký chứng thực Nghị quyết.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	thông qua; đ) HĐND TP thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết. 14.2. Chủ tịch HĐND TP ký chứng thực nghị quyết.			
15	<i>Gửi công báo Thành phố</i> Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký chứng thực Nghị quyết, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố có trách nhiệm gửi bản chính Nghị quyết kèm bản điện tử đến Văn phòng UBND Thành phố để đăng tải trên công báo điện tử Thành phố. Nghị quyết gửi đăng tải trên công báo điện tử phải gồm 01 bản giấy ghi rõ “Văn bản gửi đăng tải trên công báo điện tử” và bản điện tử. Bản điện tử phải bảo đảm đúng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Cơ quan ban hành văn bản chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản giấy và bản điện tử.	- Điều 9 Luật Ban hành hành VBQPPL số 64/2025/QH15; - Khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung số 87/2025/QH15; - Khoản 3, 4 Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	03 ngày kể từ ngày ký ban hành.	Văn bản kèm Hồ sơ đề nghị đăng tải.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
16	<i>Đăng công báo Thành phố</i> Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết gửi đăng tải, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP có trách nhiệm đăng tải văn bản trên công báo điện tử Thành phố.	Điểm b khoản 7 Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản.	Nghị quyết được đăng tải.

./.